

Bản án số: 496/2024/HS-PT

Ngày 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến;

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Ông Nguyễn Xuân Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phùng Hữu T1 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo không có kháng cáo, có bị kháng nghị:

PHÙNG HỮU T, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu E, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Phùng Hữu P và bà Doãn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/10/2015 đến ngày 27/10/2015 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định; Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2015, Bùi Thanh T2 và Phùng Hữu T1 đi đến nhà trọ của Trần Văn H1 tại thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội rủ Huyện đi làm cho T3. Tại đây, do cùng nghiện ma túy nên T3, T1 và H1 rủ nhau góp tiền

cùng mua ma túy về sử dụng. Cả ba cùng đồng ý. T3 góp số tiền 200.000 đồng, H1 và T1 mỗi người góp 100.000 đồng nhưng bảo T3 ứng trước tiền công lao động để đi mua ma túy. Sau đó, T3 gọi điện cho một người đàn ông tên là H2 là lái xe ôm tại khu vực Bệnh viện N (hiện chưa xác định lý lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng. Hiệp đồng ý và hẹn giao ma túy cho T3. Khoảng 15 phút sau, T3 đưa số tiền 400.000 đồng cho H1 và bảo H1 điều khiển xe đạp đi đến khu vực đường 25m thuộc xã T, huyện T, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (người này đeo khẩu trang và đi xe máy nhãn hiệu Wave) 01 cục giấy màu trắng bên trong chứa ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó, H1 cầm gói ma túy về đưa cho T3. T3 nói với H1 chia gói ma túy làm 04 phần, T3 lấy 02 phần còn H1 và T1 mỗi người 01 phần để sử dụng cho bản thân, thừa một ít T3 sử dụng nốt.

Hồi 12 giờ 39 phút cùng ngày, Tổ công tác Đoàn Công an C - Công an huyện T, thành phố Hà Nội bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm : thu giữ của Trần Văn H1: 01 cục chất bột màu trắng đục gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng có Seri MF 6758960, 02 xi lanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GTE1050. Thu giữ của Bùi Thanh T4 03 gói giấy màu vàng kích thước 1x1,3 cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng kích thước 5 x 6 cm, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225. Thu giữ của Phùng Hữu T1 01 gói giấy màu vàng kích thước 1 x 1,5 cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 lọ thủy tinh bên trong chứa dung dịch màu trắng trong suốt.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn H1, Bùi Thanh T4, Phùng Hữu T1 nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 7899/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận :

“Tang vật thu giữ của Trần Văn H1 gồm: 01 cục chất bột màu trắng đục được gói trong tờ tiền 1000 VNĐ có thành phần Heroine, trọng lượng bột: 0,085 gam ; hàm lượng Heroine là 52,58%.

Tang vật thu giữ của Phùng Hữu T1 gồm: 01 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroine, trọng lượng bột: 0,103 gam; hàm lượng Heroine: 68,85%,

Tang vật thu giữ của Bùi Thanh T4 gồm: 03 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroine, trọng lượng bột : 0,165 gam; hàm lượng Heroine: 60,43% và 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng có dính Heroine”.

Ngày 25/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn H1, Bùi Thanh T4, Phùng Hữu T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 theo căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015

sửa đổi một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thanh T4, Phùng Hữu T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra, Trần Văn H1 không có mặt tại địa phương, hiện không biết H1 ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và phân hồ sơ liên quan đến bị can Huyện để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T4 và H1, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,05 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số Seri MF6758960, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GTE1050 thu giữ của Trần Văn H1, 02 xylanh đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,108 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định), 01 điện thoại Nokia 225 thu giữ của Bùi Thanh T4, 01 mảnh giấy bạc dính ma túy, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,026 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định), 01 ống thủy tinh novocain thu giữ của Phùng Hữu T1 là vật chứng của vụ án nên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS- ST ngày 26/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Hữu T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự 1999, khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phùng Hữu T1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 31/01/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện T kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vụ án theo hướng tuyên phạt bị cáo Phùng Hữu T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2015, tại thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, khi Bùi Thanh T4 đang tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy loại Heroine; Phùng Hữu T1 đang tàng trữ trái phép 0.103 gam ma túy Heroine, Trần Văn H1 đang tàng trữ trái phép 0.085 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn Công an C - Công an huyện T, thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ tang vật. Quá trình điều tra xác định, Bùi Thanh T4 bỏ số tiền 400.000 đồng (T4 bỏ ra số tiền 200.000 đồng và ứng cho T1 và H1 mỗi người 100.000 đồng, sau đó đưa cho H1 400.000 đồng để đi mua ma túy), trực tiếp liên hệ hỏi mua ma túy và nhận tổng số ma túy Huyện mua được là 0,353 gam Heroine và chia số ma túy thành 04 gói, chia cho H1 và T1 mỗi người 01 gói nên T4 và H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy mua được là 0,353 gam ma túy Heroine.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, xét thấy, tại cấp sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung (khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999) xử phạt bị cáo mức án từ 14-16 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử lại miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không đúng qui định của Bộ luật hình sự và không đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm về ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tuyên phạt bị cáo Phùng Hữu T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Phùng Hữu T1.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Phùng Hữu T1 vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy bị cáo đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên lời khai tại cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử đối với bị cáo và giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2015 tại thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, khi Bùi Thanh T4 đang tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy loại Heroine;

Phùng Hữu T1 đang tàng trữ trái phép 0,103 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn Công an C - Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tang vật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Hữu T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên, xét hàm lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, trong 0,103 gam chất bột đã thu giữ chỉ có 68,85% là hêrôin tinh chất; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Theo quy định tại Thông tư 08/2015/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/ TTLT- BCA - VKSNDTC - TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 của Bộ C1 Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999: Trọng lượng ma túy tinh chất mà bị cáo Phùng Hữu T1 tàng trữ trái phép là 0,0709 gam (= 0,103 gam x 68,85%) là không đáng kể nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS-TT ngày 31/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS- ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phùng Hữu T1.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Hữu T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Bị cáo **PHÙNG HỮU T** được miễn trách nhiệm hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định;
- Bị cáo bị kháng nghị (qua Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

LÊ HẢI YẾN